Trường Đại Học Mỏ - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học

Kế Hoạch Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	CBGD	Họ Và Tên		ĐVHT	Tổng tiết	Thời Gian Học
Lớp: DCCDTD56VT - (Sĩ Số = 49) - Đại học (Tín chỉ) - Cơ điện - Tự động hoá									
1	4090228	Thực tập sản xuất	03				3	45	
2	4090229	Thực tập tốt nghiệp	03	0902-07	ĐẶNG VĂN	CHÍ	4	60	
3	4090242	Đồ án tố nghiệp	03				7	105	
Lớp: DCCDTD57VT - (Sĩ Số = 44) - Đại học (Tín chỉ) - Cơ điện - Tự động hoá									
1	4090126	Cơ sở cung cấp điện	03	0901-09	NGÔ THANH	TUẤN	2	30	15/02/16-27/02/16
2	4090221	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	03	0902-04	NGUYỄN CHÍ	TÌNH	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	03	0902-11	PHẠM THỊ THANH	LOAN	2	30	14/03/16-26/03/16
4	4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	03	0902-05	NGUYỄN ĐỨC	KHOÁT	2	30	11/04/16-23/04/16
5	4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	03	0902-12	UÔNG QUANG	TUYẾN	2	30	25/04/16-07/05/16
6	4090415	Kỹ thuật nhiệt B	05	0904-07	PHẠM ĐỨC	THIÊN	2	30	09/05/16-21/05/16
7	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	03	0203-02	ĐẶNG THỊ THANH	TRÂM	2	30	23/05/16-04/06/16
Lớp: DCCDTD59VT - (Sĩ Số = 50) - Đại học (Tín chỉ) - Cơ điện - Tự động hoá									
1	4090201	Tín hiệu và hệ thống	03	0902-09	PHẠM MINH	HẢI	2	30	15/02/16-27/02/16
2	4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	05	0902-08	KHỔNG CAO	PHONG	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	03	0902-07	ĐẶNG VĂN	CHÍ	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4090307	Lý thuyết mạch điện – điện tử + TN	05	0903-01	ĐÀO ĐẮC	TUYÊN	4	60	11/04/16-30/04/16
5	4090309	Điện tử tương tự và số + TN	06	0903-09	NGUYỄN THẠC	KHÁNH	4	60	02/05/16-21/05/16
Lớp: DCDKKK57VT - (Sĩ Số = 50) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Khoan khai thác									
1	4060338	Hóa học dầu mỏ	03	0603-12	BÙI THỊ LỆ	THỦY	2	30	15/02/16-27/02/16
2	4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	03	0604-04	VŨ THIẾT	THẠCH	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4060411	Khai thác mỏ dầu khí + BTL	03	0604-01	LÊ XUÂN	LÂN	4	60	11/04/16-30/04/16
4	4060503	Thiết bị khai thác dầu khí 1	03	0605-03	LÊ ĐỨC	VINH	4	60	02/05/16-21/05/16

Kế Hoạch Giảng Dạy

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	CBGD	Họ Và Tên		ĐVHT	Tổng tiết	Thời Gian Học
Lớp: DCDKKK58VT - (Sĩ Số = 55) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Khoan khai thác									
1	4060401	Nguyên lý phá hủy	03	0604-32	HOÀNG	DUNG	2	30	15/02/16-27/02/16
2	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	03	0604-20	TỐNG TRẦN	ANH	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	03	0904-05	PHẠM THỊ	THỦY	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4090406	Cơ sở thiết kế máy	03	0904-30	PHẠM	TUẤN	3	45	11/04/16-23/04/16
Lớp: DCDKKK59VT - (Sĩ Số = 65) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Khoan khai thác									
1	4010307	Cân bằng pha và hóa keo +TN	03	0103-05	PHẠM TIẾN	DŨNG	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4010402	Vẽ kỹ thuật	04	0104-04	LÊ THỊ THANH	HẰNG	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4040114	Thực tập địa chất đại cương (cơ sở)	04	0401-09	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	1	15	14/03/16-19/03/16
4	4050526	Trắc địa đại cương	08	0505-04	PHẠM CÔNG	KHẢI	2	30	11/04/16-23/04/16
5	4050527	Thực tập trắc địa đại cương	08	0505-08	VÕ NGỌC	DŨNG	1	15	25/04/16-30/04/16
6	4090342	Kỹ thuật điện – điện tử	03	0903-09	NGUYỄN THẠC	KHÁNH	3	45	02/05/16-14/05/16
7	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	04	0904-03	NGUYỄN VĂN	LẠI	2	30	16/05/16-28/05/16
Lớp: DCDKLD58VT - (Sĩ Số = 46) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Lọc hoá dầu									
1	4060303	Hóa hữu cơ 2 + TN	03	0603-06	TỐNG THỊ THANH	HƯƠNG	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	03	0603-11	CÔNG NGỌC	THẮNG	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	03	0603-04	NGUYỄN ANH	DŨNG	2	30	14/03/16-26/03/16
4	4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	03	0603-09	PHẠM XUÂN	NÚI	2	30	11/04/16-23/04/16
5	4060316	Hóa học các hợp chất polyme	03	0603-08	NGUYỄN THỊ	LINH	2	30	25/04/16-07/05/16
6	4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	03	0603-11	CÔNG NGỌC	THẮNG	2	30	09/05/16-21/05/16
Lớp: DCDKLD59VT - (Sĩ Số = 69) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Lọc hoá dầu									
1	4010305	Hóa phân tích phần 1 + TN	03	0103-14	LÊ ĐỨC	LIÊM	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4030504	Sức bền vật liệu B	05	0305-04	NGUYỄN VIẾT	THẮNG	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	08	0104-04	LÊ THỊ THANH	HẰNG	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4060304	Công nghệ sinh học đại cương	03	0603-08	NGUYỄN THỊ	LINH	2	30	11/04/16-23/04/16
5	4090302	Kỹ thuật điện tử + TN	04	0903-05	NGUYỄN XUÂN	CƯƠNG	3	45	25/04/16-07/05/16

Kế Hoạch Giảng Dạy

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	CBGD	Họ Và Tên		ĐVHT	Tổng tiết	Thời Gian Học
6	4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	06	0904-05	PHẠM THỊ	THỦY	3	45	09/05/16-21/05/16
Lớp: DCDKTB56VT - (Sĩ Số = 39) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Thiết bị dầu khí									
1	4060516	Thực tập sản xuất	02				3	45	
2	4060517	Thực tập tốt nghiệp	02	0605-08	NGUYỄN THANH	TUẤN	4	60	
3	4060518	Đồ án tố nghiệp	02				7	105	
Lớp: DCDKTB57VT - (Sĩ Số = 34) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Thiết bị dầu khí									
1	4060508	Công trình đường ống và bể chứa	02	0605-04	NGUYỄN VĂN	THỊNH	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4060505	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	02	0605-03	LÊ ĐỨC	VINH	3	45	29/02/16-12/03/16
3	4060514	Tiếng Anh chuyên ngành thiết bị dầu khí	02	0604-20	TỐNG TRẦN	ANH	2	30	14/03/16-26/03/16
4	4060515	Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí	02	0605-08	NGUYỄN THANH	TUẤN	2	30	02/05/16-14/05/16
5	4090514	Truyền động thủy khí	02	0905-07	TRẦN NGỌC	MINH	2	30	16/05/16-28/05/16
Lớp: DCMOKT59VT - (Sĩ Số = 34) - Đại học (Tín chỉ) - Mỏ - Khai thác									
1	4010402	Vẽ kỹ thuật	11	0104-04	LÊ THỊ THANH	HẰNG	2	30	15/02/16-27/02/16
2	4040207	Địa chất mỏ	06	0402-07	PHAN VIẾT	SƠN	2	30	29/02/16-12/03/16
3	4090403	Cơ học máy	08	0904-30	PHẠM	TUẤN	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 + TN	09	0305-10	TRẦN MẠNH	TIẾN	4	60	11/04/16-30/04/16
5	4100158	Cơ học đá	06	0303-16	NGUYỄN TÀI	TIẾN	3	45	02/05/16-14/05/16
Lớp: K60A(VT) - (Sĩ Số = 91) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Dầu khí									
1	4010103	Giải tích 2	16	0101-03	TÔ VĂN	ĐINH	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	16	0102-07	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	3	45	29/02/16-12/03/16
3	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	12	0103-20	VŨ DUY	THỊNH	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4010703	Giáo dục thể chất 3	31				1	15	09/05/16-14/05/16
5	4010703	Giáo dục thể chất 3	32				1	15	09/05/16-14/05/16
6	4010705	Giáo dục thể chất 5	31				1	15	16/05/16-21/05/16
7	4010705	Giáo dục thể chất 5	32				1	15	16/05/16-21/05/16
8	4020102	Nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	16	0201-04	VŨ ĐÌNH	THUYẾN	3	45	11/04/16-23/04/16
9	4020103	Pháp luật đại cương	11	0201-01	NGUYỄN BÌNH	YÊN	2	30	25/04/16-07/05/16

Kế Hoạch Giảng Dạy

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	CBGD	Họ Và Tên		ĐVHT	Tổng tiết	Thời Gian Học
Lớp: K60B(VT) - (Sĩ Số = 102) - Đại học (Tín chỉ) - Dầu khí - Dầu khí									
1	4010103	Giải tích 2	17	0101-04	NGUYỄN VĂN	NGỌC	3	45	15/02/16-27/02/16
2	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	17	0102-07	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	3	45	29/02/16-12/03/16
3	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	13	0103-10	ĐỖ THỊ	HẢI	3	45	14/03/16-26/03/16
4	4010703	Giáo dục thể chất 3	34				1	15	09/05/16-14/05/16
5	4010703	Giáo dục thể chất 3	35				1	15	09/05/16-14/05/16
6	4010705	Giáo dục thể chất 5	33				1	15	16/05/16-21/05/16
7	4010705	Giáo dục thể chất 5	34				1	15	16/05/16-21/05/16
8	4020102	Nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	17	0201-10	NGUYỄN THI	PHƯƠNG	3	45	11/04/16-23/04/16
9	4020103	Pháp luật đại cương	12	0201-06	NGUYỄN THỊ	NỤ	2	30	25/04/16-07/05/16